

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 14 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 386/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021, giữa:

**\* Nguyên đơn:** Anh Hoàng Mạnh D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh T.

**\* Bị đơn:** Chị Nguyễn Diệp L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh T.

**\* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số nhà N, khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh PT;

- Anh Hoàng Trọng Q, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố H;

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T; chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Địa chỉ: Tổ dân phố Đăng Châu, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy T, chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Hà Thị Thanh H - Phó Giám đốc.

**\* Người đại diện theo ủy quyền của anh Hoàng Anh T, anh Hoàng Trọng Q:** Ông Ngô Quang Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022.

## **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Hoàng Mạnh Dũng và chị Nguyễn Diệp Linh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **\* Về con chung:**

- Giao cháu Hoàng Đức T, sinh ngày 19/12/2016 cho anh Hoàng Mạnh D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Giao cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 19/10/2018 cho chị Nguyễn Diệp L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

**\* Về tài sản, công nợ chung:** Các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia tài sản, công nợ chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi trong Quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải, cụ thể như sau:

### **- Về tài sản chung:**

+ Giao cho anh Hoàng Mạnh D được quyền sở hữu và sử dụng 01 xe ô tô đầu kéo, màu sơn xám bạc, số khung 140717002827, số máy LSB4EA796136, BKS 22H-000.41, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019483 tên chủ xe: Hoàng Mạnh D - 1987 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/8/2020; 01 sơ mi rơ moóc tải có mui nhãn hiệu CIMC, số khung LJRH14384E6006485, biển số đăng ký 22R-005.72, chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 22 000097 tên chủ xe: Hoàng Mạnh Dũng - 1987 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 30/7/2021.

+ Anh Hoàng Mạnh D có trách nhiệm thanh toán 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản cho chị Nguyễn Diệp L.

+ Chị Nguyễn Diệp L được nhận khoản tiền chênh lệch tài sản do anh Nguyễn Mạnh Dũng thanh toán là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Về thời hạn và phương thức thanh toán: Anh Hoàng Mạnh D có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Diệp L 01 lần số tiền chênh lệch tài sản trong tháng 01 năm 2022.

**- Về công nợ chung:**

+ Anh Hoàng Mạnh D có trách nhiệm thanh toán cho anh Hoàng Anh T tổng số tiền nợ là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

+ Anh Hoàng Mạnh D có trách nhiệm thanh toán cho anh Hoàng Trọng Q tổng số tiền nợ là 44.000.000đ (*Bốn mươi bốn triệu đồng*).

+ Anh Hoàng Mạnh D có trách nhiệm trực tiếp tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc còn nợ là 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*) và nợ lãi, các khoản phát sinh khác tại Hợp đồng tín dụng số 8101LAV202003494 ngày 08/9/2020, Hợp đồng thế chấp số 5058/HĐTD ngày 08/9/2020 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và anh Hoàng Mạnh D, chị Nguyễn Diệp L. Trường hợp anh Hoàng Mạnh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang có quyền phát mại tài sản thế chấp hoặc đề nghị cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô đầu kéo, màu sơn xám bạc, số khung 140717002827, số máy LSB4EA796136, BKS 22H-000.41, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019483 tên chủ xe: Hoàng Mạnh D - 1987 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/8/2020, để thu hồi nợ.

+ Chị Nguyễn Diệp L không có quyền, nghĩa vụ khi cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô đầu kéo, màu sơn xám bạc, số khung 140717002827, số máy LSB4EA796136, BKS 22H-000.41, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019483 tên chủ xe: Hoàng Mạnh D - 1987 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/8/2020, để thu hồi nợ.

+ Chị Nguyễn Diệp L không phải chịu trách nhiệm thanh toán công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

**\* Về đất đai chung:** Không đề nghị Tòa án giải quyết.

**\* Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn):**

- Anh Hoàng Mạnh D phải nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003947, ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho anh Hoàng Mạnh D 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Nguyễn Diệp L không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự không phải chịu án phí dân sự đối với phần giá trị tài sản được hưởng vì đã tự phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi trong Quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải. Trả lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.560.000 đồng (*Hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

\* Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Khoản tiền phải thanh toán, kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thùy Trâm**